

HƯỚNG DẪN
THỰC HIỆN MUA SẴM TÀI SẢN NHÀ NƯỚC THEO PHƯƠNG THỨC
TẬP TRUNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH 13 ngày 26/11/2013 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của HĐND tỉnh Nghệ An Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Thực hiện Công văn số 5347/UBND-KT ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Nghệ An về việc xây dựng cấu hình chung máy móc, thiết bị tổ chức mua sắm tập trung;

Căn cứ Công văn số 1823/STT&TT-CNTT ngày 25/11/2021 của Sở Thông tin & Truyền thông về việc tham gia ý kiến về xây dựng cấu hình chung một số máy móc thiết bị phục vụ tổ chức mua sắm tập trung năm 2022;

Căn cứ Công văn số 1891/STT&TT-CNTT ngày 03/12/2021 của Sở Thông tin & Truyền thông về việc bổ sung ý kiến xây dựng cấu hình chung một số máy móc thiết bị phục vụ tổ chức mua sắm tập trung năm 2022.

Căn cứ Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 14/3/2022 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung, phân công đơn vị mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 406/STT&TT-CNTT ngày 24/3/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc tham gia ý kiến về xây dựng cấu hình chung một số máy móc, thiết bị phục vụ tổ chức mua sắm tập trung năm 2022;

Để việc mua sắm tài sản theo phương thức tập trung cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Nghệ An thực hiện đúng quy định của Luật Đấu thầu, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ và các quy định hiện hành của Nhà nước có liên quan và giúp cho công tác mua sắm tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Nghệ An được thực hiện thống nhất, đồng bộ. Sở Tài chính hướng dẫn việc thực hiện mua sắm tài sản theo phương thức tập trung, cụ thể như sau:

1. Thực hiện đăng ký mua sắm tài sản tập trung:

1.1. Đối với đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản:

Căn cứ tiêu chuẩn, định mức chế độ sử dụng máy móc thiết bị, Chủ trương của cấp có thẩm quyền và nguồn kinh phí được duyệt để trình cơ quan quản lý cấp trên (nếu là đơn vị trực thuộc); trình trực tiếp đơn vị mua sắm tập trung (nếu là cơ quan, đơn vị độc lập) theo mẫu 01/ĐK-MSTT đính kèm;

- Đối với các máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến của cơ quan, tổ chức, đơn vị như: Máy tính để bàn, Máy tính xách tay, máy chiếu, máy photocopy, Máy in đã được Sở Tài chính xây dựng cấu hình chung. Các cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ Tướng chính phủ Quy định Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị; Căn cứ nhu cầu, nguồn kinh phí và chủ trương mua sắm của cấp có thẩm quyền tham khảo Phụ lục số 01 (cấu hình chung) đính kèm công văn này để đăng ký nhu cầu mua sắm;

** Lưu ý: Đối với những tài sản đã xây dựng cấu hình chung (chi tiết tại phụ lục 01) các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có nhu cầu máy móc, thiết bị loại nào thì chỉ đăng ký ký hiệu và số lượng loại đó, không cần ghi đầy đủ chi tiết cấu hình kỹ thuật.*

***Ví dụ:**

Đăng ký Máy tính để bàn loại 1 ghi: MTĐB1; số lượng, giá trị.

Đăng ký Máy tính để bàn loại 2 ghi: MTĐB2; số lượng, giá trị.

Đăng ký Máy tính xách tay loại 1 ghi: MTXT1; số lượng, giá trị.

Đăng ký Máy chiếu loại 1 ghi: MC1; số lượng, giá trị.

Đăng ký Máy photocopy loại 1 ghi: PHOTO1; số lượng, giá trị.

Đăng ký Máy in loại 1 ghi: MI1; số lượng, giá trị.

- Đối với máy móc, thiết bị nằm trong danh mục mua sắm tập trung nhưng chưa xây dựng cấu hình chung tại phụ lục 01 kèm theo công văn này như: Xe ô tô Chuyên dùng, Điều hòa nhiệt độ, Bàn làm việc, Bàn ghế hội trường, Bàn ghế học sinh và giáo viên, Tủ đựng tài liệu, Thiết bị Y tế; Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ tiêu chuẩn, định mức, nhu cầu sử dụng, nguồn kinh phí được cấp hoặc nguồn kinh phí sự nghiệp và chủ trương mua sắm của cấp có thẩm quyền để thực hiện đăng ký theo nhu cầu của đơn vị và ghi đầy đủ thông tin chi tiết về tài sản mua sắm như: Tên hàng hóa, model, xuất xứ, năm sản xuất, tiêu chuẩn kỹ thuật, mẫu mã hàng hóa và giá trị từng tài sản;

(Lưu ý: Riêng đối với các tài sản là thiết bị nội thất văn phòng như bàn, ghế làm việc; bàn ghế hội trường, tủ tài liệu... theo mẫu mã riêng của đơn vị phải mô tả kiểu dáng, chất liệu, có bản vẽ thiết kế chi tiết và hình ảnh kèm theo);

- Đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị hoạt động đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương nằm trong danh mục mua sắm tập trung có giá vượt mức quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ Tướng chính phủ: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương căn cứ chủ trương của cấp có thẩm quyền về mua sắm tài sản chuyên dùng và nguồn kinh phí được cấp để đăng ký phù hợp.

1.2. Đối với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (đơn vị đầu mối):

- Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc đăng ký nhu cầu mua sắm tài sản và tổng hợp đăng ký của các đơn vị, đồng thời kiểm tra, rà soát về nguồn kinh phí thực hiện; tiêu chuẩn, định mức tài sản đăng ký mua sắm tập trung, tiêu chuẩn kỹ thuật, đơn giá và các thành phần hồ sơ đăng ký của các đơn vị gửi về đơn vị mua sắm tập trung của tỉnh theo mẫu 03/TSC-MSTT đính kèm.

2. Hồ sơ đăng ký mua sắm tập trung gồm các thành phần như sau:

2.1. Chủ trương mua sắm tài sản của cấp có thẩm quyền. Đối với những tài sản là thiết bị văn phòng có giá đề nghị vượt quá quy định của Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phải có quyết định mua sắm tài sản chuyên dùng của cấp có thẩm quyền;

2.2. Quyết định giao dự toán của cấp có thẩm quyền (đối với nguồn ngân sách);

2.3. Quyết định sử dụng kinh phí của đơn vị dự toán (đối với nguồn quỹ phát triển sự nghiệp);

2.4. Công văn đề nghị mua sắm tập trung của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản kèm theo bảng đăng ký mua sắm tập trung Mẫu 01/ĐK-MSTT đính kèm (nếu tài sản đăng ký mua sắm theo cấu hình chung tại phụ lục 01 thì chỉ ghi ký hiệu như hướng dẫn tại mục 1.1; nếu tài sản đăng ký mua sắm mà chưa xây dựng cấu hình chung thì phải ghi đầy đủ thông tin chi tiết về tài sản mua sắm như: Tên hàng hóa, Model, xuất xứ, năm sản xuất, tiêu chuẩn kỹ thuật, bản vẽ thiết kế, mẫu mã hàng hóa và giá trị từng tài sản...);

2.5. Công văn đề nghị mua sắm tập trung của cơ quan chủ quản của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản kèm theo bảng đăng ký mua sắm tập trung theo Mẫu số 03/TSC-MSTT đính kèm (nếu tài sản đăng ký mua sắm theo cấu hình chung tại phụ lục 01 thì chỉ ghi ký hiệu như hướng dẫn tại mục 1.1; nếu tài sản đăng ký mua sắm mà chưa xây dựng cấu hình chung thì phải ghi đầy đủ thông tin chi tiết về tài sản

mua sắm như: Tên hàng hóa, Model, xuất xứ, năm sản xuất, tiêu chuẩn kỹ thuật, bản vẽ thiết kế, mẫu mã hàng hóa và giá trị từng tài sản...);

Riêng đối với thiết bị y tế ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên cơ sở y tế còn phải thực hiện theo quy định về tiêu chuẩn định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) lĩnh vực y tế của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An và các quy định theo thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ Y tế Quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập như: Phân nhóm thiết bị y tế; Báo cáo tình hình sử dụng trang thiết bị y tế của năm trước liền kề (nếu có); Biên bản họp của Hội đồng khoa học của cơ sở y tế thống nhất các nội dung về kế hoạch, nhu cầu sử dụng, danh mục, số lượng, yêu cầu kỹ thuật và dự toán trang thiết bị y tế đề xuất đầu tư với sự tham dự đầy đủ các thành phần: đại diện của khoa, phòng chức năng liên quan, đại diện đơn vị chuyên môn sử dụng trang thiết bị y tế; Các tài liệu được sử dụng để làm căn cứ xây dựng giá gói thầu trang thiết bị y tế quy định tại Điều 8 Thông tư 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ Y tế và các quy định khác của pháp luật liên quan.

Lưu ý: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị không được đăng ký mua sắm tài sản đã qua sử dụng, tài sản đã dùng sản xuất.

3. Đối tượng áp dụng và thời gian đăng ký mua sắm tập trung:

Thực hiện theo khoản 2, 3 Điều 2 của Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 14/3/2022 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung, phân công đơn vị mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

4. Thực hiện mua sắm tập trung:

4.1. Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp tài sản:

Căn cứ nhu cầu mua sắm tập trung của các đầu mối đăng ký mua sắm tập trung theo Mẫu số 03/TSC-MSTT ban hành kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, đơn vị mua sắm tập trung lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung theo quy định của pháp luật về đấu thầu, trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được UBND tỉnh phê duyệt, đơn vị mua sắm tập trung tổ chức thực hiện đấu thầu công khai hoặc thuê đơn vị đấu thầu chuyên nghiệp lựa chọn nhà thầu cung cấp tài sản cần mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu mua sắm;

Căn cứ kết quả đấu thầu, đơn vị mua sắm tập trung phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và thực hiện công bố công khai tổ chức được lựa chọn nhà thầu cung cấp tài sản cần mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu mua sắm.

4.2. Ký thỏa thuận khung với nhà thầu được lựa chọn:

Căn cứ văn bản phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp tài sản cần mua sắm, đơn vị thực hiện mua sắm tập trung thực hiện ký thỏa thuận khung với nhà thầu cung cấp tài sản đã được lựa chọn. Thỏa thuận khung về mua sắm tập trung được lập thành văn bản theo Mẫu số 04/TSC-MSTT ban hành kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

a) Đơn vị thực hiện mua sắm tập trung có trách nhiệm đăng tải danh sách nhà thầu được lựa chọn, thỏa thuận khung ký kết giữa nhà thầu và đơn vị mua sắm tập trung, tài liệu mô tả tài sản, mẫu hợp đồng mua sắm trên Trang thông tin điện tử về tài sản công và Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia (đối với tất cả các gói thầu mua sắm tập trung) và Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

b) Thông báo bằng hình thức văn bản đến các cơ quan, đơn vị gửi nhu cầu mua sắm tập trung về đơn vị mua sắm tập trung, cụ thể:

Căn cứ thảo thuận khung đã ký, đơn vị thực hiện mua sắm tập trung thông báo bằng hình thức văn bản về nội dung thỏa thuận khung mua sắm tập trung giữa đơn vị mua sắm tập trung và nhà thầu cung cấp tài sản được lựa chọn đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực tiếp sử dụng tài sản biết, làm căn cứ để các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp tài sản đã được lựa chọn.

4.3. Ký kết hợp đồng mua sắm tài sản:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký Hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu đã được đơn vị mua sắm tập trung ký thỏa thuận khung trong thời hạn do đơn vị mua sắm tập trung thông báo;

Nếu quá thời hạn do đơn vị mua sắm tập trung thông báo, cơ quan, tổ chức, đơn vị không ký Hợp đồng mua sắm tài sản đã đăng ký thì không được phép mua sắm tài sản đó và bị thu hồi dự toán; đồng thời người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị đã đăng ký mua sắm tập trung có trách nhiệm nộp tiền vi phạm thỏa thuận khung giữa đơn vị mua sắm với nhà thầu trúng thầu đã ký và bồi thường thiệt hại cho nhà thầu trúng thầu theo quy định;

Hợp đồng mua sắm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản được gửi 01 bản cho đơn vị mua sắm tập trung;

Hợp đồng mua sắm tài sản được lập thành văn bản theo Mẫu số 05a/TSC-MSTT ban hành kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

5. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản:

Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được thực hiện giữa nhà thầu cung cấp tài sản và cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản theo hợp đồng mua sắm tài sản đã ký kết;

Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản phải lập thành Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản theo quy định tại Mẫu số 06/TSC-MSTT ban hành kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, kèm theo các hồ sơ, tài liệu có liên quan gồm:

- a) Hợp đồng mua sắm tài sản: 01 bản chính;
- b) Hóa đơn bán hàng: 01 bản chính hoặc bản sao theo quy định;
- c) Phiếu bảo hành: 01 bản chính;
- d) Hồ sơ kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bản chính;
- đ) Các tài liệu khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao.

Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm tiếp nhận, kế toán, quản lý, sử dụng tài sản được trang bị theo quy định của pháp luật về kế toán, luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định số 151/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

6. Thanh toán tiền mua sắm tài sản:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm thanh toán

tiền mua tài sản cho nhà thầu được lựa chọn theo quy định của pháp luật, theo thỏa thuận khung, hợp đồng mua sắm tài sản và biên bản nghiệm thu, bàn giao tiếp nhận tài sản đã ký với nhà thầu được lựa chọn.

7. Quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị ký hợp đồng mua sắm tài sản có trách nhiệm thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu được lựa chọn;

Quyết toán kinh phí mua sắm tài sản: Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản có trách nhiệm quyết toán kinh phí mua sắm tài sản;

Việc quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật và hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với nhà thầu được lựa chọn.

8. Bảo hành, bảo trì tài sản:

Nhà thầu được lựa chọn cung cấp tài sản có trách nhiệm bảo hành, bảo trì đối với tài sản đã cung cấp;

Nội dung công việc bảo hành, thời hạn bảo hành, chi phí liên quan và trách nhiệm của các bên (cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản, đơn vị mua sắm tập trung và nhà thầu trúng thầu) phải được thể hiện trong hồ sơ mời thầu, thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm tài sản.

9. Quản lý thu, chi liên quan đến mua sắm tập trung: Thực hiện theo quy định tại Điều 83 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ và các văn bản hiện hành của pháp luật có liên quan.

10. Đơn vị Mua sắm tập trung (Trung tâm Hỗ trợ Tư vấn Tài chính) có trách nhiệm:

Tổng hợp nhu cầu đăng ký mua sắm của từng đơn vị và tổ chức các bước lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định của pháp luật. Sau thời hạn đăng ký theo quy định, Trung tâm Hỗ trợ tư vấn Tài chính không tiếp nhận xử lý nhu cầu mua sắm tập trung của các cơ quan, đơn vị. Đồng thời báo cáo để Sở Tài chính rà soát, tham mưu UBND tỉnh thu hồi dự toán kinh phí mua sắm tài sản đã bố trí cho các cơ quan, đơn vị nhưng không thực hiện đúng quy trình, thủ tục mua sắm tài sản theo quy định;

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị mua sắm tập trung theo điều 69 của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định khác của pháp luật liên quan.

11. Kho Bạc Nhà nước có trách nhiệm: Kiểm soát chi đối với các khoản mua sắm từ ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật. Thực hiện từ chối thanh toán các khoản kinh phí mua sắm tài sản thuộc Danh mục mua sắm tập trung nhưng không thực hiện mua sắm tập trung hoặc hợp đồng mua sắm tài sản không phù hợp với thỏa thuận khung đã ký, mua sắm trái quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, định mức, chế độ, và các quy định hiện hành của pháp luật về mua sắm tập trung.

Hướng dẫn này thay thế hướng dẫn số 410/HD-STC ngày 12/02/2018 của Sở Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Sở Tài chính Nghệ An đề nghị các sở, ban, ngành, đơn vị; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã phối hợp thực hiện.

Mọi thông tin xin liên hệ: Sở Tài chính Nghệ An qua Trung tâm Hỗ trợ Tư vấn Tài chính; Địa chỉ: Số 368, Đại lộ Lê Nin, Phường Hưng phúc, TP Vinh, Nghệ An;

Email: muasamcongna@gmail.com./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- VP UBND tỉnh (để b/c);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh;
- KBNN: tỉnh, huyện, thành, thị;
- Trung tâm HTTV Tài chính;
- Các phòng, ban thuộc Sở Tài chính;
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thanh Tùng

Mẫu số 01/ĐK-MSTT

**ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP SỬ
DỤNG TÀI SẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢNG ĐĂNG KÝ NHU CẦU MUA SẮM TẬP TRUNG

(Áp dụng cho đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản)

STT	Tên tài sản, ký hiệu, tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Dự toán (đồng)	Nguồn vốn mua sắm	Phương thức thanh toán	Dự kiến thời gian, địa điểm giao nhận tài sản	Các đề xuất khác	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Tài sản A								
2	Tài sản B								
3	Tài sản C...								
	...								
	Tổng cộng:								

....., ngày tháng Năm

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

.....
**NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU CƠ QUAN,
ĐƠN VỊ**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

*Ví dụ minh họa Mẫu 01/ĐK-MSTT:

**ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP SỬ DỤNG
TÀI SẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢNG ĐĂNG KÝ NHU CẦU MUA SẮM TẬP TRUNG

(Áp dụng cho đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản)

STT	Tên tài sản, ký hiệu, tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Dự toán (đồng)	Nguồn vốn mua sắm	Phương thức thanh toán	Dự kiến thời gian, địa điểm giao nhận tài sản	Các đề xuất khác	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Máy tính để bàn 1 ghi: (MTĐB1)	Bộ	5	50.000.000	NS	Chuyển khoản	Tháng 10/2022	Không	
2	Máy tính xách tay 2 ghi: (MTXT2)	cái	3	40.500.000	NS	//	//		
3	Máy in 1 ghi: (MI1)	cái	10	40.000.000	SN	//	//		
4	Bàn ghế hội trường: (ghi chi tiết)								
5	Tủ đựng tài liệu: (Ghi chi tiết)								
6	Xe chuyên dùng: (ghi chi tiết)								
7	Thiết bị y tế: (ghi chi tiết)								
								
	Cộng								

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng Năm

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng Năm

.....
**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, ĐƠN
VỊ TỔNG HỢP NHU CẦU**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Các cột 2, 3, 4, 5, 6, 7 là chỉ tiêu bắt buộc.
- Cột 5: Ghi theo dự toán mua sắm được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.
- Cột 6: Ghi rõ từng nguồn vốn theo quy định tại Điều 70 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ.
- Cột 7: Ghi rõ phương thức thanh toán (một lần hay nhiều lần, tiền mặt hay chuyển khoản).
- Cột 8: Đề xuất thời gian, địa điểm giao nhận tài sản để đơn vị mua sắm tập trung tính toán phương án tổ chức thực hiện mua sắm cho phù hợp với thực tế.
- Cột 9: Ghi các thông tin để đơn vị mua sắm tập trung tham khảo trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp như: Màu sắc, công suất, xuất xứ của tài sản,...

Mẫu số 04/TSC-MSTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG

Số:.....

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ kết quả lựa chọn nhà thầu.....

Hôm nay, ngày tháng năm, tại, chúng tôi gồm có:

I. Đơn vị mua sắm tập trung:

Tên đơn vị:

Quyết định thành lập số: ngày của

Mã số quan hệ với NSNN:

Mã số thuế (nếu có):

Đại diện bởi:, chức vụ

II. Nhà thầu cung cấp tài sản:

Tên đơn vị:

Giấy đăng ký kinh doanh số: ngày do

Quyết định thành lập số: ngày của

Mã số thuế:

Đại diện bởi:, chức vụ

Hai bên thống nhất ký kết thỏa thuận khung mua sắm tập trung với các nội dung như sau:

Điều 1. Danh mục tài sản cung cấp

1. Chung loại tài sản cung cấp (mô tả chi tiết tên, tiêu chuẩn kỹ thuật, xuất xứ của hàng hóa).

2. Số lượng tài sản.

3. Danh sách các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

Điều 2. Giá bán tài sản

Giá bán tài sản tương ứng với từng loại tài sản tại Điều 1 của Thỏa thuận.

Điều 3. Thanh toán, thanh lý thỏa thuận khung

1. Thời hạn và phương thức thanh toán.

2. Thanh lý.

Điều 4. Thời gian, địa điểm giao tài sản

1. Thời gian giao tài sản.

2. Địa điểm giao tài sản.

Điều 5. Bảo hành, bảo trì; đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản

1. Điều kiện bảo hành, bảo trì.

2. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các Bên có liên quan

1. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị mua sắm tập trung.

2. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản.

3. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm, sử dụng tài sản.

Điều 7. Hiệu lực của thỏa thuận khung.

Thỏa thuận khung này là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp tài sản.

Điều 8. Xử phạt do vi phạm thỏa thuận khung.

Điều 9. Các nội dung liên quan khác.

Thỏa thuận khung này được làm thành bản có giá trị pháp lý như nhau: Đơn vị mua sắm tập trung, Nhà thầu cung cấp tài sản (mỗi bên giữ 02 bản); gửi các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh có liên quan (mỗi cơ quan 01 bản) trong trường hợp mua sắm tập trung cấp quốc gia, gửi đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung (mỗi đơn vị 01 bản) trong trường hợp mua sắm tập trung của bộ, cơ quan trung ương, địa phương./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CUNG CẤP TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
MUA SẮM TẬP TRUNG**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA SẮM TÀI SẢN

Số:.....

(Áp dụng cho trường hợp mua sắm theo cách thức ký thỏa thuận khung)

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thỏa thuận khung số..... ngày... tháng... năm... giữa (tên đơn vị mua sắm tập trung) và (tên nhà thầu cung cấp tài sản, hàng hóa, dịch vụ);

Hôm nay, ngày tháng năm, tại, chúng tôi gồm có:

I. Nhà thầu cung cấp tài sản:

Tên đơn vị:

Giấy đăng ký kinh doanh số: ngày do
 cấp.

Quyết định thành lập số: ngày của

Mã số thuế:

Đại diện bởi:, chức vụ

II. Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (Bên mua sắm tài sản):

Tên đơn vị:

Quyết định thành lập số: ngày của

Mã số quan hệ với NSNN:

Mã số thuế (nếu có):

Đại diện bởi:, chức vụ

Hai bên thống nhất ký Hợp đồng mua sắm tài sản với các nội dung như sau:

Điều 1. Chung loại, số lượng tài sản

1. Chung loại tài sản mua sắm.
2. Số lượng tài sản mua sắm.

Điều 2. Giá bán tài sản

Giá bán tài sản tương ứng với từng loại tài sản tại Điều 1 của Hợp đồng.

Điều 3. Phương thức và thời hạn thanh toán

1. Phương thức thanh toán
2. Thời hạn thanh toán

Điều 4. Thời gian, địa điểm giao, nhận tài sản

1. Thời gian giao, nhận tài sản
2. Địa điểm giao, nhận tài sản.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các bên.

1. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản:
 - a) Quyền và nghĩa vụ bảo hành, bảo trì tài sản.
 - b) Quyền và nghĩa vụ đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản (nếu có).
 - c) Quyền và nghĩa vụ khác.
2. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

Điều 6. Chế độ xử phạt do vi phạm hợp đồng.

Hợp đồng này được làm thành... bản có giá trị pháp lý như nhau; cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản, nhà thầu cung cấp tài sản (mỗi bên giữ 02 bản); gửi 01 bản cho đơn vị mua sắm tập trung./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CUNG CẤP TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC,
ĐƠN VỊ
TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU, BÀN GIAO, TIẾP NHẬN TÀI SẢN

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thỏa thuận khung số.... ký ngày... tháng... năm giữa (tên nhà thầu cung cấp tài sản) và (tên đơn vị mua sắm tập trung)¹;

Căn cứ Hợp đồng mua sắm tài sản số ký ngày... tháng... năm giữa (tên đơn vị mua sắm tập trung) và (tên nhà thầu cung cấp tài sản);

Hôm nay, ngày... tháng... năm, tại, chúng tôi gồm có:

I. Đại diện nhà thầu cung cấp tài sản (bên giao):

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

II. Đại diện đơn vị mua sắm tập trung²:

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

III. Đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (bên nhận):

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

Thống nhất thực hiện nghiệm thu, bàn giao và tiếp nhận tài sản như sau:

1. Tài sản thực hiện bàn giao, tiếp nhận:

TT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua (đồng)	Thành tiền (đồng)	Hiện trạng tài sản bàn giao
1						
2						
...						
...	Cộng:					

2. Các hồ sơ về tài sản bàn giao, tiếp nhận:

.....

3. Ý kiến của các bên giao, bên nhận (nếu có):

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CUNG CẤP TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và
đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
MUA SẮM TẬP
TRUNG⁽²⁾**
(Ký, ghi rõ họ tên và
đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN,
TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
TRỰC TIẾP SỬ DỤNG
TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và
đóng dấu)

¹ Được áp dụng trong trường hợp mua sắm tập trung theo cách thức ký thỏa thuận khung.

² Được áp dụng trong trường hợp mua sắm tập trung theo cách thức ký hợp đồng trực tiếp.